

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH MIỆN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2020/HS-ST**

Ngày: 08-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Đức Chính.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Triệu Duy Tỏi  
Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Quang Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 31/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS, ngày 27/4/2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn P**, sinh ngày 25/9/1998 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1; có vợ và có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 19/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 16/10/2019); bị tạm giữ từ ngày 22/02/2020, chuyển tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Duy T2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Ông Vũ Văn K, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 21/02/2020, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34M8-6656 từ nhà đến khu vực thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến thị trấn L, P gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi hỏi và mua được 02 gói ma túy đá với giá 1.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P bỏ vào vỏ bao thuốc lá Sài Gòn, cất vào túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi P đến đường Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải

Dương thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang; thu giữ 02 túi nilon chứa chất dạng tinh thể màu trắng để trong 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn, P khai nhận đó là ma túy mới mua được và 01 xe mô tô biển kiểm soát 34M8- 6656 P sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại kết luận giám định số 126/KLGĐ-PC09 ngày 24/02/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn P gửi đến giám định có khối lượng là 1,499 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 1,333 gam Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 24/VKS-HS ngày 30/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn P ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/02/2020; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 1,333 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá; về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Luật phí và lệ phí. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ

sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/02/2020, tại khu vực đường Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn P đang cất giấu trái phép 1,499 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Bị cáo Nguyễn Văn P có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện mình, mà khi có cơ hội lại phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng với bị cáo mức hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ và vỏ bao bì của mẫu vật gửi giám định không có giá trị, được tổ chức giám định hoàn lại sau khi giám định xong; 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn thu giữ của bị cáo, không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34M8-6656 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ bị cáo); bà T1 không biết bị cáo P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội; Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà T1 là đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 22/02/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 1,333 gam Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao bì của mẫu vật gửi giám định, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại trong niêm phong số 126/KLGD-PC09 sau khi giám định xong và 01 vỏ bao thuốc là Sài Gòn (*vật chứng có đặc điểm ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/5/2020.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Đức Chính**